



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2017

Căn cứ biên bản cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 ngày 26 tháng 4 năm 2018, với sự tham gia của 13 cổ đông và 03 cổ đông ủy quyền đại diện cho 762.309 cổ phần trên tổng số 1.319.710 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 57,76%

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3, phiên họp thường niên 2018 đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 bao gồm các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn tài chính quốc tế; Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty

Một số chỉ tiêu cụ thể sau:

Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 57.072.773.858 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.455.002.159 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.959.566.517 đồng
- Thu nhập bình quân: 6.500.000 đồng / người / tháng

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2018:

- Tổng doanh thu: 65.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.250 Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2.600 Triệu đồng
- Thu nhập: 6,8 Triệu đồng/ người / tháng
- Cổ tức: 15 % vốn điều lệ

Điều 2. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành Báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát công ty năm 2017.

Điều 3. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức 2017 cụ thể như sau :

- Quỹ phúc lợi : 132.248.517 đồng
- Quỹ khen thưởng : 111.695.000 đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 13 % vốn điều lệ : 1.715.623.000 đồng

**Chốt danh sách quyền hưởng cổ tức ngày 05 /7/2018. Thời gian chi trả cổ tức thực hiện kể từ ngày 31 / 7 /2018*

Điều 4. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành việc thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những công ty kiểm toán sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị gồm 5 người và Ban kiểm soát gồm 3 người nhiệm kỳ 2018 – 2023 (có biên bản đính kèm):

Điều 6. Thông qua với biểu quyết 100% tán thành báo cáo chi thù lao của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2017 là 163.200.000 và thống nhất mức thù lao năm 2018 giữ nguyên như năm 2017 cụ thể như sau:

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao của thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao của Trưởng Ban KS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của thành viên BKS : 800.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Điều 7. Thông qua với biểu quyết 100% tán thành việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký . Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát , Giám đốc công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này .

CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG C.TY CP XD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO3

-----☉★☾-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☉★☾-----

Vinh, ngày 26 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 được khai mạc vào hồi 8 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2018

Địa điểm: Tại Hội trường Công ty - Khối 3 - Phường Trung Đô - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.

Thành phần tham dự:

- * Tổng số cổ đông được mời dự họp : 242 cổ đông, với: 1.319.710 Cổ phần
- * Tổng số cổ đông có mặt 13 cổ đông và 3 cổ đông uỷ quyền đại diện cho 762.309 cổ phần trên tổng số 1.319.710 Cổ phần có quyền biểu quyết , đạt tỷ lệ 57,76%.
- * Điều hành cuộc họp: Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- * Thư ký cuộc họp: Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Cuộc họp đã tiến hành với các nội dung như sau:

1. Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thông qua chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2. Ông Trần Đức Thanh – Thành viên HĐQT , Giám đốc công ty Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2017 , kế hoạch SXKD năm 2018(có báo cáo kèm theo)
3. Bà Trần Thị Lương - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty đọc báo cáo tài chính năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017(có báo cáo kèm theo)
4. Bà Nguyễn Thị Hồng Vinh – Trưởng ban kiểm soát đọc báo cáo công tác kiểm tra , giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2017 (có báo cáo kèm theo)
5. Ông Trần Đức Thanh đọc tờ trình của HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 , tờ trình về thù lao của HĐQT và ban kiểm soát công ty năm 2018.
6. Ông Trần Văn Huy – Chủ tịch hội đồng quản trị trình bany quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Cuộc họp đã thảo luận và thống nhất thông qua :

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2017, Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 bao gồm các chỉ tiêu tài chính ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty, với một số chỉ tiêu cụ thể sau:

Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 57.072.773.858 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.455.002.159 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.959.566.517 đồng
- Thu nhập bình quân: 6.500.000 đồng / người / tháng

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2018:

- Tổng doanh thu: 65.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.250 Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2.600 Triệu đồng
- Thu nhập: 6,8 Triệu đồng/ người / tháng
- Cổ tức: 15 % vốn điều lệ

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 762.309 Cổ phần, đạt 100.%

.2. Thông qua Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2012. Số cổ phần biểu quyết tán thành: 762.309 Cổ phần, đạt 100%

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2018 cụ thể như sau:

- Quỹ phúc lợi: 132.248.517 đồng
- Quỹ khen thưởng: 111.695.000 đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 13 % vốn điều lệ: 1.715.623.000 đồng

**Chốt danh sách quyền hưởng cổ tức ngày 05 /7/2018. Thời gian chi trả cổ tức thực hiện kể từ ngày 31 / 7 /2018*

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 762.309 Cổ phần, đạt 100.%

4..Thông nhất Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong những công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Số cổ phần biểu quyết tán thành : 762.309 Cổ phần , đạt 100%

5. Thông qua báo cáo chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 là 163.200.000 đồng và thống nhất mức thù lao năm 2018 giữ nguyên như năm 2017 cụ thể là :

Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng / Tháng

Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng / Tháng

Trưởng BKS 1.000.000 đồng / Tháng

Thành viên BKS : 800.000 đồng / Tháng

Thù lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Số cổ phần biểu quyết tán thành : 762.309 Cổ phần , đạt 100.0%

6. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Số cổ phần biểu quyết tán thành : 762.309 Cổ phần , đạt 100.0%

7. Bầu Thành viên HĐQT và ban kiểm soát :

ĐHĐC Đ tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 4(2018 -2023)

7.1.Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu gồm :

- Ông : Lê Văn Quyên - Trưởng ban
- Bà: Trần Thị Thu Hương - Thành viên
- Bà: Lê Thị Kim Anh - Thành viên

7.2.Đại hội đồng cổ đông đề cử các thành viên sau vào danh sách bầu thành viên HĐQT:

* Ông Nguyễn Hữu Minh Huy - Phó tổng Giám đốc VNECO; Đại diện 30% vốn của VNECO tại VNECO3

* Ông Trần Đức Thanh - Giám đốc VNECO3 ; Đại diện 22,94 % vốn của VNECO tại VNECO3

*.Ông Đậu Ngọc Thanh

*.Ông Hồ Hữu Phước

*.Bà Trần Thị Lương

Kết quả các thành viên sau được bầu vào HĐQT:

* Ông Phạm Hữu Minh Huy : Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

* Ông Trần Đức Thanh : Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

*.Ông Đậu Ngọc Thanh : Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

*.Ông Hồ Hữu Phước : Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

*.Bà Trần Thị Lương : Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

7.3 .Đại hội đồng cổ đông đề cử các thành viên sau vào danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát :

* Bà Nguyễn Thị Hồng Vinh - Cử nhân ngành Tài chính - Kế toán : Nhân viên phòng Kế toán – Kế hoạch Công ty VNECO3.

* Ông Nguyễn Văn Tuấn : Kỹ sư Xây dựng - Cán bộ phòng kinh tế tổng hợp

* Bà Trần Thị Phương Mai ; Cổ đông Công ty CP Xây dựng Điện VNECO3

Kết quả các thành viên sau được bầu vào Ban kiểm soát


* Bà Nguyễn Thị Hồng Vinh: Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

* Ông Nguyễn Văn Tuấn : Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

* Bà : Trần Thị Phương Mai: Số cổ phần biểu quyết: 762.309 CP Đạt 100 %

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2018.

THƯ KÝ


Nguyễn Văn Tuấn

CHỦ TỌA ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP



Trần Văn Huy

Vinh, ngày 20 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2017

1. Thuận lợi :

Năm 2017 nền kinh tế của thế giới nói chung nước ta nói riêng đã có chiều hướng phục hồi. Chính phủ tiếp tục chủ trương đầu tư phát triển công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống lưới điện tạo nguồn việc làm cho các doanh nghiệp xây lắp điện.

+ Những ngày đầu năm 2017 Công ty đã ký được nhiều hợp đồng trong cả 2 lĩnh vực xây lắp đường dây và sản xuất công nghiệp. Trong năm 2017 người lao động trong Công ty đã có đủ việc làm trong cả năm và một phần khối lượng công việc gởi đầu cho năm 2018.

+ Mọi hoạt động của Công ty đều được sự bàn bạc, thống nhất chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

+ Tập thể cán bộ công nhân viên trên dưới đoàn kết một lòng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công.

2. Khó khăn:

Năm 2017 vẫn là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam, các hiệp định vay vốn chuẩn bị hết thời hạn, cho nên khó khăn trong việc thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, nợ công cao, đầu tư công còn hạn chế. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phải đối mặt với nhiều khó khăn cụ thể là :

+ Một số công trình xây lắp công ty tham gia thi công đầu năm chưa triển khai được do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư, Một số công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, chi phí cắt điện thi công cao. Một số công trình nằm khu vực đô thị thi công tác giải phóng mặt bằng rất khó khăn, , như công trình Ninh Bình – Trình xuyên

+ Các hợp đồng Công ty thực hiện giá trị không lớn, thời gian thi công đòi hỏi khẩn trương, địa điểm công trường xa trụ sở công ty và cách xa nhau hàng nghìn km nên khó khăn cho việc hỗ trợ nhân công và điều động thiết bị khi cần thiết. Có những công trình có giá trị lớn như Hoàn thiện sơ đồ các trạm biến áp 110KV của Tổng công ty Điện Lực giai đoạn 2 thì việc cắt điện rất khó khăn và đòi hỏi phải tuyệt đối an toàn trong thi công do đó việc thi công phải gián đoạn dẫn đến thời gian thi công kéo dài, việc thanh toán thu hồi vốn chậm. Mặt khác chi phí vật tư, nhân công biến động tăng cao làm cho chi phí đầu vào tiếp tục tăng . Một số công trình do vướng mắc đền bù, vật tư chủ đầu tư cấp chậm...cho

nên đơn vị thi công phải chuyển quân nhiều nên chi phí chuyển quân cao, thời gian công nhân chờ việc nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ công trình, doanh thu, thu nhập người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Việc đi lại, sinh hoạt khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý tư tưởng của người lao động, giá cả sinh hoạt đắt đỏ nên việc huy động lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn.

+ Đơn giá định mức của các dự án điện cắt giảm, do nhà nước cắt giảm một số chế độ, chính sách đối với ngành xây lắp đường dây, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng khốc liệt. Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

+ Các hợp đồng sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh, công ty phải nỗ lực tìm kiếm công việc, giảm giá thành đảm bảo đủ việc làm cho lực lượng công nhân xưởng SXCN.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên. Tập thể lãnh đạo, CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn điều hành SXKD hoàn thành một số chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả SXKD năm 2017 đã thực hiện được một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH.2017/ KH.2017 (%)	TH.2017/ TH.2016 (%)
1	Doanh thu	45.020	50.000	57.072	114,14	126,77
2	Lợi nhuận trước thuế	3.310	3.750	2.455	65,46	74,16
3	Lợi nhuận sau thuế	2.639	3.000	1.959	65,3	74,23
4	Bình quân thu nhập người lao động	6.2	6.5	6.5	100	104,83
5	Cổ tức %	18	18	Chưa chia		

Đánh giá chung về kết quả thực hiện:

Năm qua trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, tập thể lãnh đạo Công ty đã phấn đấu hết mình khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, chỉ đạo điều hành sâu sát công tác SXKD của Công ty. Tuy nhiên, do những khó khăn vướng mắc nêu trên nên kết quả sản xuất kinh doanh chỉ đạt được một số chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

+ Đối với lĩnh vực xây lắp:

Năm 2017, các công trình xây lắp đường dây và trạm điện đầu tư giảm, đơn giá định mức giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu của các đơn vị xây lắp ngày càng khốc liệt nên việc tìm kiếm việc làm vô cùng khó khăn.

Công ty trước đây chủ yếu đảm nhận thi công các công trình do Tổng công ty trúng thầu giao lại, cho nên hồ sơ năng lực đấu thầu của Công ty rất hạn chế, để tìm kiếm công ăn việc làm cho CBCNV tập thể lãnh đạo công ty đã cố gắng tận dụng mọi mối quan hệ, liên danh, liên kết với các đơn vị bạn để tìm kiếm việc làm. Kết quả trong năm 2017 có đủ việc làm và gói đầu cho năm 2018, doanh thu tăng so kế hoạch đề ra và tăng so với năm 2016.

Tuy nhiên với dự toán công trình giảm, hợp đồng giá trị thấp, địa điểm công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công phức tạp, đi lại khó khăn, các công trình ở các đô thị thì công tác đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn, chi phí đền bù cao, thời gian chờ việc nhiều cho nên thu nhập bình quân của người lao động và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo công ty đã tìm và tận dụng các mối quan hệ do đó trong năm 2017 đã ký được nhiều hợp đồng ổng công và cột bê tông lớn góp phần vào việc tăng tổng doanh thu chung của Công ty. Tuy nhiên, việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt do một số doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận đầu tư sản xuất cột và ổng công ly tâm là các sản phẩm truyền thống của Công ty, đồng thời giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh, cho nên lợi nhuận của sản xuất công nghiệp cũng bị giảm nhiều so với các năm trước.

PHẦN II HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2017

I. Công tác quản lý công ty:

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

Trên cơ sở nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Hội đồng quản trị công ty đã giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

Kết quả giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty như sau:

Năm 2017 trước những khó khăn đã nêu ở trên, để đạt được mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, đã có những biện pháp thích hợp, năng động tăng tính cạnh tranh nên năm qua công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp.

1. Về công tác quản lý, kinh doanh:

- Ban giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm việc làm, tăng cường công tác điều hành quản lý cụ thể sát sao cho nên đã tạo được nhiều việc làm và các công trình công ty tham gia thi công đều đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, giảm thiểu chi phí tăng hiệu quả SXKD. Tuy nhiên, do những khó khăn như đã nêu ở trên về đơn giá định mức thấp, giá cả vật tư, nhân công tăng, đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn, thanh toán chậm, chuyển quân nhiều... cho nên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Về chỉ tiêu doanh thu: tăng so với kế hoạch đề ra

- Về lợi nhuận: chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

2. Về đầu tư:

Theo định hướng của hội đồng quản trị để phát triển công ty thành một công ty có quy mô lớn doanh thu hàng năm ngày càng cao ở cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trên cơ sở đó HĐQT đã có chủ trương đầu tư thêm một số tài sản và máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

- + Sửa chữa nâng cấp lại nhà xưởng, nhà tập thể và giàn quay
- + Mua sắm 01 máy tời.
- + Mua sắm thêm một số dụng cụ thi công phục vụ cho lĩnh vực xây lắp.

3. Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cặp trưởng thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khoẻ, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên 2017 có nhiều người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn, tuy vậy trong năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp nhằm khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty, các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung tuyển dụng thêm cán bộ cũng như công nhân kỹ thuật để đáp ứng đủ nhân lực cho thi công cũng như tăng thêm năng lực đấu thầu.

4. Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt; chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu, chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

Năm 2017 đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng nhưng số nợ đọng vẫn còn lớn ở một số Chủ đầu tư do chậm trong công tác thanh toán và một số đối tác liên doanh, liên kết.

II. Tổ chức các cuộc họp HĐQT và một số quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 QĐ/VNECO3- HĐQT	28/02/2017	1. Xem xét kết quả SXKD năm 2016 2. Thống nhất một số chỉ tiêu chuẩn bị công tác và thời gian đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Thống nhất trình ĐHCĐ sửa đổi một số điều trong điều lệ hoạt động Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	02 QĐ/VNECO3- HĐQT	29/3/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1.Kế hoạch SXKD tháng 4 tháng 5/2017 2. Thống nhất dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016 3. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 và mức thù lao HĐQT và BKS
3	03 QĐ/VNECO3- HĐQT	27/4/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1.Triển khai Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 2. Quyết định thưởng HĐQT,BKS,Ban quản lý điều hành công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
4	04 QĐ/VNECO3- HĐQT	15/05/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét BCTC quý 1 năm 2017 2. Triển khai kế hoạch SXKD tháng 5, 6 /2017 3.Quyết định chọn đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2017
5	05 QĐ/VNECO3-HĐQT	25/07/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét đánh giá tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2017 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 3/2017
6	06 QĐ/VNECO3-HĐQT	05/10/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét đánh giá tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2017 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 4/2017 3. Kế hoạch đầu tư
7	07 QĐ/VNECO3-HĐQT	06/12/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét đánh giá tình hình SXKD 11 tháng đầu năm 2017 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018 3. Kế hoạch thu hồi công nợ 4. Kế hoạch tìm kiếm việc làm 5. Một số công việc khác

III. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017:

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017: 163.200.000 đồng.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2018

I. Nhận định về cơ hội và thách thức:

1. Về cơ hội:

+ Năm 2017 có nhiều dự án được triển khai được gói đầu sang năm 2018. Đồng thời, Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu một số công trình và đã trúng thầu đồng thời xin tham gia thi công một số hạng mục công trình Tổng công ty trúng thầu nên có công việc cho năm 2018.

+ Bước sang năm 2018 Công ty có được một số công trình mới để triển khai thi công như:

- Đúc móng, dựng cột và kéo dây ĐZ110kV Hà Đông - Sơn tây
- Đường dây và trạm biến áp 110 KV Tĩnh Gia 2
- Lắp đặt cuộn kháng 3 pha 500Kv tại trạm biến áp 500KV Vũng áng.
- Kéo dây Đường dây 500 KV Vĩnh Tân – Rẽ sông mây – Tân uyên
- Đường dây 110KV Hưng Đông – Cửa Lò
- Các hợp đồng sản xuất ống công và cột điện.

Công ty sẽ tiếp tục đấu thầu và tìm kiếm việc làm để bảo đảm có đủ việc làm cho người lao động.

+ Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục triển khai một số dự án hạ tầng đô thị, dự án điện nông thôn và giao thông. Vì vậy, nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, ống công BTLT, các sản phẩm cơ khí... cũng là cơ hội để tìm kiếm việc làm cho Xưởng SXCN. Đến nay Công ty đã ký được một số hợp đồng đảm bảo cho khối SXCN có việc làm liên tục trong 6 tháng đầu năm và đang xúc tiến một số hợp đồng khác để đảm bảo có việc làm cho cả năm.

2. Về thách thức:

+ Năm 2018 tình hình chính trị, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Giá điện, than tăng kéo theo sắt thép xi măng, các mặt hàng khác tăng theo đã có tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng và ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đều tăng trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá nên việc tăng thêm thu nhập cho người lao động làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư Chủ đầu tư đã cắt giảm chi phí chung, đơn giá nhân công cho nên có tác động ảnh hưởng một phần đến tiền lương và có thu nhập của người lao động ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động

+ Có nhiều các doanh nghiệp trong nước và trong tỉnh đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho việc xây dựng hạ

tăng kỹ thuật , trong đó có các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT, ống cống BTLT...cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

II. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2018

1- Mục tiêu chung:

Công ty vẫn xác định : Lấy xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất xuyên suốt; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau :

- Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị doanh thu chính chiếm khoảng 75% tổng giá trị doanh thu năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 23% và Dịch vụ chiếm khoảng 2% giá trị tổng doanh thu năm 2018.

- Trong lĩnh vực SXCN: Sửa chữa, nâng cấp thiết bị hiện có, tăng cường đầu tư thêm các chủng loại khuôn ống cống, cột điện, và một số máy móc thiết bị sản xuất ống cống, cột điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn .

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Tích cực tìm kiếm việc làm để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng máy móc thiết bị và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư. Đầu tư lắp thêm cầu vào xe ô tô tải để cầu và vận chuyển hàng hóa cột điện , ống cống đáp ứng nhu cầu của khách hàng mua hàng

+ Phấn đấu đạt mức cổ tức 15%/ năm/ vốn điều lệ hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập 6,8 triệu đồng/người tháng).

+ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Tư vấn giám sát công trình xây dựng điện với cấp điện áp 35Kv trở xuống.

+ Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công, đầu tư máy móc thiết bị thi công dây siêu nhiệt, xây dựng dân dụng và công nghiệp.

+ Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty. Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

+ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị: Triệu

đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	57.072	65.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.959	2.600
3	Vốn điều lệ	Tr.đồng	13.197	13.197
4	Tỷ lệ cổ tức	%/năm	Chưa chia	15%
5	Lao động	Người	70	90
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,5	6,8

3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2018

Để thực hiện kế hoạch năm 2018 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Xây lắp:

- Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

- Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư khác ngoài ngành điện để thi công các công trình đường dây tải điện khác.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành phân đấu lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 75% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm .

3.2- Sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm truyền thống gồm Cột điện và ống cống BTLT: Tiết giảm chi phí hợp lý để hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp linh hoạt nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Đầu tư năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua đầu tư tăng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Việc sửa chữa nâng cấp trang thiết bị hiện có, đầu tư thêm một số khuôn ống cống , cột điện và thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị , khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của công ty.

3.3- Lĩnh vực dịch vụ:

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ tư vấn giám sát thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

3.4. Đầu tư máy móc ,trang thiết bị:

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

+ *Đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công:*

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm tự động hoá các công đoạn thi công. Bảo đảm cho các đội thi công luôn có đủ trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như, máy tời dây, máy ép dây, bộ dựng cột...có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ việc kéo dây siêu nhiệt là lĩnh vực EVN đang đầu tư . Trước mắt sẽ đầu tư mua một máy đào bánh lốp với giá trị khoảng 800 triệu đồng để chủ động và giảm giá thành công trình trong quá trình thi công các công trình đường dây.

+ *Đầu tư xây dựng cơ bản , Sửa chữa lớn.*

- Đầu tư thêm khuôn ống công , khuôn cột điện, mua sắm thêm thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Cải tạo lắp thêm cầu vào xe ô tô tải để đáp ứng nhu cầu cầu và vận chuyển hàng hóa cho khách hàng.

- Sửa chữa nhà làm việc, nhà để xe, trang bị nâng cấp phòng làm việc, phòng họp.

- Mua một máy xúc lật với giá trị khoảng 250 triệu đồng nhằm cải tiến và nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm.

+ *Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương, thưởng; các ưu đãi khác để đào tạo kèm cặp và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận của các đội xây lắp. đảm đương được công việc chỉ huy các công trình.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục mở và tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ theo từng chuyên đề; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng các công trình điện, nâng cao tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm Máy móc thiết bị.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nỗ lực thu hồi các khoản nợ nhất là nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý, phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức các đơn vị chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đơn vị chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên chế ít nhưng có năng lực để sử dụng lao động địa phương thi công những phần việc có tính chất nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai, làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2018 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Làm tốt công tác hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu, giảm chi phí thi công, nâng cao năng suất lao động. Tích cực trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nhằm giảm công chờ việc và giảm các chi phí khác. Có biện pháp cung ứng, bảo quản vật tư hợp lý nhằm giảm thiểu hao hụt vật tư.

- Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiên lượng vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh

và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Công ty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Công ty sẽ xuất toán khoản chi phí này của đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị (Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN và các đội xây lắp

III. Kết luận:

Trên đây là báo cáo hoạt động quản lý công ty của HĐQT, kết quả SXKD năm 2017 và định hướng SXKD năm 2018 của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2018 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Huy

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính 2017 như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I	Tài sản ngắn hạn	35.475.526.360
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.762.174.743
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.256.023.496
4	Hàng tồn kho	13.316.442.336
5	Tài sản ngắn hạn khác	140.885.785
II	Tài sản dài hạn	3.329.937.554
1	Giá trị còn lại của Tài sản cố định	2.523.119.728
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	436.845.584
3	Tài sản dài hạn khác	369.972.242
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	46.916.257.114
I	Nợ phải trả	28.526.734.967
1	Nợ ngắn hạn	21.095.428.687
2	Nợ dài hạn	
II	Vốn chủ sở hữu	18.389.522.147
1	Vốn góp của chủ sở hữu	13.197.100.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.544.508.071
3	Thặng dư vốn cổ phần	8.860.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.959.566.517
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	1.959.566.517
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	38.805.463.914

B- Kết quả kinh doanh năm 2017

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.072.773.858
2	Giá vốn hàng bán	50.601.351.728
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (3=1-2)	6.471.422.130
4	Doanh thu hoạt động tài chính	112.217.466
5	Chi phí tài chính	545.797.384
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	544.367.384
6	Chi phí bán hàng	175.375.452
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.981.792.213
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: (7=(3+4)-(5+6))	2.111.168.531
9	Thu nhập khác	401.941.738
10	Chi phí khác	58.108.110
11	Lợi nhuận khác: (10=8-9)	343.833.628
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (11=7+10)	2.455.002.159
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	495.435.642
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (13=11-12)	1.959.566.517

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ
VÀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2017
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018)**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XD điện VNECO3.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các quy định, quy chế, nghị quyết của HĐQT công ty.

Căn cứ vào các báo cáo tài chính và hồ sơ của Công ty trong năm 2017.

Căn cứ báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế

Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017, Nay Ban kiểm soát Công ty báo cáo với đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vinh | - Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Thế Dũng | - Thành viên |
| 3. Bà: Phạm Thị Tuyết | - Thành viên |

2. Hoạt động của ban kiểm soát trong 2017

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN QL ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

-Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành, hoạt động điều hành năng động, sáng tạo, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nhất trí cao, tìm mọi giải pháp điều hành, thúc đẩy và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, Đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế trong nước vẫn đang còn nhiều khó khăn, HĐQT và ban quản lý điều hành công ty luôn quan tâm đến nguồn việc làm và quyền lợi của gần 100 người lao động đang làm việc gắn bó tại Công ty,

tuy kết quả lợi nhuận chưa đạt được như kế hoạch đề ra nhưng HĐQT, Ban quản lý điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty đã cố gắng nỗ lực rất lớn
Đến thời điểm hiện tại BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban quản lý điều hành cũng như các cán bộ quản lý Công ty

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến 31/12/2017. Vốn và tài sản của công ty được bảo toàn và phát triển.

Đến tại thời điểm này, Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2017

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số dư đầu năm 2017	Số dư cuối năm 2017
1	Tài sản ngắn hạn	43.784.974.620	35.475.526.360
2	Tài sản dài hạn	3.131.282.494	3.329.937.554
3	Tổng cộng tài sản	46.916.257.114	38.805.463.914
4	Nợ phải trả	28.526.734.967	21.095.428.687
5	Vốn chủ sở hữu	18.389.522.147	17.710.035.227
6	Tổng cộng nguồn vốn	46.916.257.114	38.805.463.914

Kết quả kinh doanh năm 2017

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng(+) Giảm(-)
1	Doanh thu	45.020.909.014	57.072.773.588	+12.051.864.574
2	Giá vốn hàng bán	38.056.509.728	50.601.351.728	+12.544.842.000
3	Lợi nhuận gộp	6.964.399.286	6.471.422.130	-492.977.156
4	Doanh thu hoạt động tài chính	27.146.282	112.217.466	+85.071.184
5	Chi phí QLDN	3.981.792.213	3.751.298.229	-230.493.984
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	2.421.240.771	2.111.168.531	-310.072.240
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.310.539.987	2.455.002.159	-855.537.828
8	Lợi nhuận sau thuế	2.639.053.437	1.959.566.517	-679.486.920
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.800	1.337	-463

IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

Trong năm 2017, không có vụ tranh chấp hay khiếu kiện nào. Ban kiểm soát chưa nhận được một phản ánh nào của cổ đông về tính chất vi phạm của các thành viên HĐQT hay của Ban quản lý điều hành Công ty

V. Mức chi trả thù lao năm 2017 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 cho Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thời gian (tháng)	Thành tiền
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	1.000.000	12	12.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	800.000	12	19.200.000
	Tổng cộng				31.200.000

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

1. Đề nghị HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, nhằm tăng hiệu quả kinh doanh
2. Tiếp tục sửa đổi quy chế tiền lương để tương xứng với sức lao động của từng vị trí công việc.
3. Đầu tư thêm máy móc thiết bị thi công theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng tài chính của Công ty
4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp cận thị trường đối với sản phẩm truyền thống
5. Tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý và hiệu quả trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý chi phí và làm tốt việc thực hiện tiết kiệm các chi phí như: Năng lượng, chi phí văn phòng phẩm, chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ đưa vào sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản phẩm

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Quý 1 năm 2018

- Xem báo cáo tài chính năm 2017
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên

2. Quý 2 năm 2018

- Xem xét việc khắc phục các tồn tại của năm 2017
- Xem xét báo cáo tài chính quý 1 năm 2018
- Tình hình thực hiện SXKD quý 1 năm 2018
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định quy chế, các chính sách pháp luật..

3. Quý 3 năm 2018

- Xem xét báo cáo tài chính quý 2 năm 2018
- Tình hình thực hiện SXKD quý 2 năm 2018

- Xem xét ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế

4. Quý 4 năm 2018

- Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2018

- Tình hình thực hiện SXKD quý 3 năm 2018

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện thi công các công trình và quyết toán công trình.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng Vinh

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2017
- Căn cứ vào tình hình các quỹ của Công ty CP XD điện VNECO3 tại thời điểm 31/12/2017

Hội đồng quản trị dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế		2.455.002.159	
2	Thuế TNDN theo quy định		495.45.642	
3	Lợi nhuận sau thuế		1.959.566.517	
4	Số còn lại được phân phối như sau:		1.959.566.517	
-	Cổ tức(13% vốn góp của nhà đầu tư)	87,6	1.715.623.000	
-	Quỹ phúc lợi	6,7	132.248.517	
-	Quỹ khen thưởng	5,7	111.695.000	

1- Phương thức chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức sẽ được nhận cổ tức với tỷ lệ 13% bằng tiền mặt.

2- Thời gian chi trả: chậm nhất vào ngày 31/7/2018.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và quyết định!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*** **

Số : 01 TT/ VNECO3 - HĐQT

Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

*(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO3

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung
2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO3
Số : 02 TT/ VNECO3 - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ quyết định mức thù lao của HĐQT
và Ban kiểm soát năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao năm 2018 của HĐQT và Ban kiểm soát và thư ký HĐQT như sau: Tổng số thù lao chi trả là 163.200.000 đồng

Trong đó:

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao của thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao của Trưởng Ban KS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của thành viên BKS : 800.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3



VNECO3

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Vinh, tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

Chương I.	Quy định chung	1
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2.	Giải thích thuật ngữ	1
Chương II.	Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	2
Điều 3.	Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	2
Điều 4.	Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	2
Điều 5.	Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 6.	Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	3
Điều 7.	Cách thức kiểm phiếu	3
Điều 8.	Thông báo kết quả kiểm phiếu	3
Điều 9.	Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	4
Điều 10.	Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	4
Điều 11.	Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	5
Điều 12.	Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	5
Chương III.	Thành viên HĐQT	7
Điều 13.	Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	7
Điều 14.	Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.....	7
Điều 15.	Cách thức bầu thành viên HĐQT	7
Điều 16.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 17.	Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	8
Điều 18.	Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	8
Chương IV.	Họp HĐQT.....	8
Điều 19.	Thông báo họp HĐQT	8
Điều 20.	Điều kiện tổ chức họp HĐQT	9
Điều 21.	Cách thức biểu quyết	9
Điều 22.	Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	9
Điều 23.	Ghi biên bản họp HĐQT	9
Điều 24.	Thông báo nghị quyết HĐQT	9
Chương V.	Kiểm soát viên	10
Điều 25.	Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	10
Điều 26.	Cách thức đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên ..	10
Điều 27.	Cách thức bầu kiểm soát viên	10
Điều 28.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10

Điều 29.	Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10
Chương VI.	Người điều hành doanh nghiệp.....	11
Điều 30	Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.....	11
Điều 31.	Giám đốc	11
Điều 32.	Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác	12
Điều 33.	Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	12
Điều 34	Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	12
Điều 35	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	12
Chương VII.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc.....	13
Điều 36.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS.....	13
Điều 37.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc.....	13
Điều 38.	Việc tiếp cận thông tin	14
Điều 39	Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc	14
Điều 40.	Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.....	15
Chương XIII.	Người phụ trách quản trị công ty	15
Điều 41.	Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty.....	15
Điều 42.	Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty	15
Điều 43.	Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	15
Điều 44.	Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	16
Điều 45.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	16
Chương IX.	Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	16
Điều 46.	Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	16
Chương X	Ngày Hiệu lực	16
Điều 47.	Ngày hiệu lực	16

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO3 áp dụng khi Công ty cổ phần niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO3
- Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO3 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
- Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

- Chữ viết tắt:
 - “Công ty” là Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO3;
 - “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 2900576216 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2003 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Vinh cấp
 - “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
 - “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - “BKS”: Ban kiểm soát.
- Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

- b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
- c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
- e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
- f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
- h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

Chương II. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm; Phương án phân phối lợi nhuận.
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS .
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của các quy định pháp luật về chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III. Thành viên HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông :Nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên

Nếu nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên

Nếu nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng viên

Nếu nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên

Nếu nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Có đơn từ chức;

3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV. Họp HĐQT

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba(03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần

thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

Chương V. Kiểm soát viên

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 điều 36 Điều lệ công ty.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VI. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 31. Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của luật lao động.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VII. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

- c. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT
- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc điều hành, và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc

1. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
2. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Điều 38. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

1. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
2. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
3. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
4. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc

Điều 40. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương VIII. Người phụ trách quản trị công ty

Điều 41. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
7. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 43. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HDQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HDQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Chương IX. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Điều 46. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HDQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Chương X. Ngày Hiệu lực

Điều 47. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 chương 47 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty và có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2018
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HDQT hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên HDQT mới có giá trị.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

